

NGHỊ QUYẾT

Về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KON BRAIH
KHOÁ I, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc xem xét thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Kon Braih, tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra số 01/BC-BKTNS ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2026 và dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Kon Braih, cụ thể như sau:

1. Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn xã: 212.470 triệu đồng/16 công trình và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 128.470 triệu đồng (trong đó: vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia là 42.970 triệu đồng)

- Vốn ngân sách địa phương (Ngân sách tỉnh): 84.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 và 2 kèm theo)

2. Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã: 1.701.600 triệu đồng/42 công trình, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 1.071.000 triệu đồng.

- Vốn ngân sách địa phương (Ngân sách tỉnh): 630.600 triệu đồng (trong đó: vốn đối ứng ngân sách trung ương là 119.000 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục 3 và 4 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Kon Braih Khóa I, Kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2025. /

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Tổ Đại biểu HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lãnh đạo VP và các CV;
- Trang TTĐT xã (đăng tin);
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Võ Văn Lương

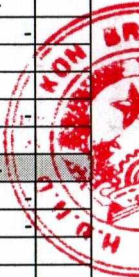


Phụ lục 1
NHU CẦU VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2026

(kèm theo Nghị Quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 07 năm 2025 của HĐND xã Kon Braih)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Dự án thành phần/ nội dung hoạt động	Dự kiến nhu cầu năm 2026						Ghi chú
		Tổng nhu cầu						
		Tổng cộng	Trong đó:					
			NSNN					
			NSTW		NSDP			
		ĐTPT		SN		ĐTPT	SN	
		Trong nước	Ngoài nước	Trong nước				
	TỔNG CỘNG	42.970,0	33.900,0	-	9.070,0	-	-	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	17.850,0	13.900,0	-	3.950,0	-	-	
1	Dự án 1	2.600,0	2.100,0	-	500,0	-	-	
*	Hỗ trợ chuyển đổi nghề, Hỗ trợ NSH phân tán	500,0			500,0			
*	Hỗ trợ đất ở	-						
*	Hỗ trợ nhà ở	-						
*	Hỗ trợ đất sản xuất	-						
*	Hỗ trợ công trình NSH tập trung	2.100,0	2.100,0					
2	Dự án 3: Phát triển SX nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để SX hàng hóa theo chuỗi giá trị	2.000,0	-	-	2.000,0	-	-	
-	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	-						
-	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ PTSX theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng ĐBDTTS&MN	2.000,0			2.000,0			
3	Dự án 4	9.000,0	8.000,0	-	1.000,0	-	-	
-	Tiểu dự án 1	9.000,0	8.000,0	-	1.000,0	-	-	
4	Dự án 5	3.200,0	3.000,0	-	200,0	-	-	
5	Dự án 6	450,0	300,0		150,0			
6	Dự án 8	100,0			100,0			
7	Dự án 10	500,0	500,0	-	-	-	-	
-	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã	500,0	500,0		-			
II	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	22.380,0	20.000,0	-	2.380,0	-	-	
1	Các dự án đầu tư (Đầu tư xã về đích nông thôn mới, huyện nông thôn mới)	20.000,0	20.000,0	-	-	-	-	
2	Các dự án sự nghiệp	2.380,0	-	-	2.380,0	-	-	
2.1	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất	100,0			100,0			
2.2	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở	200,0			200,0			
2.3	Thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong XD NTM	15,0			15,0			
2.4	Kinh phí quản lý Chương trình	50,0			50,0			
2.5	Nâng cao chất lượng, hiệu quả K.tra, G.sát, Đ.giá thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống G.sát, Đ.giá; nhân rộng mô hình G.sát an ninh hiện đại và G.sát của cộng đồng	45,0			45,0			
2.6	Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong XD NTM	150,0			150,0			
2.7	Dự án nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn							
2.8	Các hoạt động khác tại các địa phương (*)	270,0			270,0			
2.9	Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	150,0			150,0			
2.10	Chương trình phát triển du lịch nông thôn	300,0			300,0			
1.11	Chương trình chuyển đổi số trong XD NTM, hướng tới NTM thông minh	300,0			300,0			
2.12	Hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp	600,0			600,0			
2.12	Đào tạo nâng cao năng lực CB làm công tác XD NTM các cấp, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy người dân, cộng đồng	200,0			200,0			
III	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	2.740,0	-	-	2.740,0	-	-	
1	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo	1.500,0			1.500,0			
2	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	750,0	-	-	750,0	-	-	
-	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	500,0			500,0			



Handwritten signature/initials in blue ink.



TT	Dự án thành phần/ nội dung hoạt động	Dự kiến nhu cầu năm 2026						Ghi chú
		Tổng nhu cầu						
		Tổng cộng	Trong đó:					
			NSNN					
			NSTW		NSDP			
			ĐTPT		SN	ĐTPT		
Trong nước	Ngoài nước	Trong nước						
-	Tiểu dự án2: Cải thiện dinh dưỡng	250,0			250,0			
3	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	250,0	-	-	250,0	-	-	
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	250,0			250,0			
4	Dự án 6: truyền thông về giảm nghèo và giảm nghèo về thông tin	90,0	-	-	90,0	-	-	
-	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	60,0			60,0			
-	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	30,0			30,0			
5	Dự án 7: nâng cao năng lực, giám sát và đánh giá chương trình	150,0	-	-	150,0	-	-	
-	Tiểu dự án 1: nâng cao năng lực thực hiện chương trình	100,0			100,0			
-	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	50,0			50,0			







Phụ lục 02

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(kèm theo Nghị Quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 07 năm 2025 của HĐND xã Kon Bراهيم)

DVT: Tr.đ

T T	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Mục tiêu đầu tư	Thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư năm 2026			Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm			Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi chú		
							Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
								NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
TỔNG CỘNG									1.222.000	855.000	367.000	0	0	0	169.500	85.500	84.000	0
A GIAO THÔNG									826.000	540.000	286.000	0	0	0	88.000	54.000	34.000	0
1	Đường giao thông phía Nam xã Kon Bراهيم (dự án đường cứu hộ, cứu nạn)	B	Xã Kon Bراهيم	Cấp công trình: Cấp III; Cấp đường: Cấp V miền núi	Phục vụ nhu cầu đi lại và sản xuất của người dân trên địa bàn.	2026-2029		350.000		315.000	35.000				35.000	31.500	3.500	
2	Cầu qua sông Đăk Snghe và đường dẫn 02 đầu cầu, xã Kon Bراهيم (Trung tâm Hành chính - Chính trị đi khu Trung tâm văn hoá thể dục, thể thao-Y tế và Dân cư phía bắc)	C	Xã Kon Bراهيم	Cấp công trình: Cấp III	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2026-2028		150.000		135.000	15.000				15.000	13.500	1.500	
3	Cầu qua sông Đăk Bla và đường dẫn 02 đầu cầu đi khu dân cư thôn Tam Sơn, xã Kon Bراهيم	C	Xã Kon Bراهيم	Cấp công trình: Cấp III	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2026-2028		100.000		90.000	10.000				10.000	9.000	1.000	
4	Đường giao thông trung tâm xã Kon Bراهيم (Khu Thương mại - Giáo dục và Dân cư Phía Tây)	C	Xã Kon Bراهيم	Cấp công trình: Cấp III; Cấp đường: đường phần khu vực; L=2,23km	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2026-2028		150.000			150.000				15.000		15.000	
5	Đường giao thông trung tâm xã Kon Bراهيم (Khu Chính trị - Hành chính)	C	Xã Kon Bراهيم	Cấp đường: Đường phần khu vực; Cấp công trình cấp III	Phục vụ nhu cầu phát triển KTXH	2026-2028		70.000			70.000				7.000		7.000	
6	Via hè và hệ thống thoát nước khu vực trung tâm hành chính - chính trị xã Kon Bراهيم	C	Xã Kon Bراهيم	Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp III	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2026-2027		6.000			6.000				6.000		6.000	
B GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO								27.500	0	27.500	0	0	0	27.500	0	27.500	0	0
7	Xây mới và nâng cấp sửa chữa Trường Mầm non Hòa Mĩ	C	Xã Kon Bراهيم	Công trình cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất công tác giáo dục trên địa bàn	2026-2027		10.000			10.000				10.000		10.000	
8	Xây mới phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Kim Đồng	C	Xã Kon Bراهيم	Công trình cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất công tác giáo dục trên địa bàn	2026-2027		7.000			7.000				7.000		7.000	
9	Xây mới nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	C	Xã Kon Bراهيم	Công trình cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất công tác giáo dục trên địa bàn	2026-2027		7.000			7.000				7.000		7.000	
10	Sửa chữa đầy phòng học, khu nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Đăk Ruồng	C	Xã Kon Bراهيم	Công trình cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất công tác giáo dục trên địa bàn	2026-2027		3.500			3.500				3.500		3.500	
C HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC								6.500	0	6.500	0	0	0	7.000	0	7.000	0	0
11	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo khuôn viên trụ sở UBND xã Kon Bراهيم	C	Xã Kon Bراهيم	Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV	Đảm bảo cơ sở vật chất làm việc cho CNCC	2026-2027		4.000			4.000				4.000		4.000	
12	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo Trụ sở Đảng uỷ xã Kon Bراهيم và các hạng mục phụ trợ	C	Xã Kon Bراهيم	Công trình cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất làm việc cho CNCC	2026		2000			2.000				2.000		2.000	
13	Sửa chữa nhà văn hóa xã Kon Bراهيم và các hạng mục phụ trợ	C	Xã Kon Bراهيم	Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV	Đảm bảo cơ sở vật chất làm việc cho CNCC	2026		500			500				500		500	
14	Quy hoạch chung xã Kon Bراهيم	C	Xã Kon Bراهيم	Quản lý đầu tư, phát triển	Phục vụ quản lý nhà nước về quy hoạch	2026		500			500				500		500	
D NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT								362.000	315.000	47.000	0	0	0	47.000	31.500	15.500	0	0
15	Khắc phục sạt lở sông Đăk Snghe (đoạn nối tiếp)	B	Xã Kon Bراهيم	Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp III	Đảm bảo an toàn và đất sản xuất cho dân cư, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, thúc đẩy phát triển KTXH	2026-2027		350.000		315.000	35.000				35.000	31.500	3.500	
16	Nâng cấp sửa chữa nước sinh hoạt xã Kon Bراهيم	C	Xã Kon Bراهيم	Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp III	Đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho khu vực dân cư trên địa bàn xã thúc đẩy phát triển KTXH	2026-2027		12.000			12.000				12.000		12.000	

Phụ lục 3

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)

(kèm theo Nghị Quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 07 năm 2025 của HĐND xã Kon Braih)

ĐVT: Tr.đ

T T		Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Mục tiêu đầu tư	Thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí từ đầu dự án đến hết kế hoạch năm 2025			Dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
								Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
									NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh		NSTW	NS tỉnh	
1		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
TỔNG CỘNG								1.190.000	1.071.000	119.000	0	0	0	1.190.000	1.071.000	119.000	
A GIAO THÔNG								750.000	675.000	75.000	0	0	0	750.000	675.000	75.000	
1	Đường giao thông phía Nam xã Kon Braih (dự án đường cứu hộ, cứu nạn)		B	Xã Kon Braih	Cấp công trình: Cấp III; Cấp đường: Cấp V miền núi	Khai thác quỹ đất, phát triển KTXH	2026-2029	350.000	315.000	35.000				350.000	315.000	35.000	
2	Cầu qua sông Đăk Snghe và đường dẫn 02 đầu cầu, xã Kon Braih (Trung tâm Hành chính - Chính trị đi khu Trung tâm văn hoá thể dục, thể thao-Y tế và Dân cư phía bắc)		C	Xã Kon Braih	Cấp công trình: Cấp III	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2026-2028	150.000	135.000	15.000				150.000	135.000	15.000	
3	Cầu qua sông Đăk Bla và đường dẫn 02 đầu cầu đi khu dân cư thôn Tam Sơn, xã Kon Braih		C	Xã Kon Braih	Cấp công trình: Cấp III	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2026-2028	100.000	90.000	10.000				100.000	90.000	10.000	
4	Cầu qua sông Đăk Snghe và đường dẫn 02 đầu cầu xã Kon Braih (Khu Hành chính - chính trị đi cụm công nghiệp)		C	Xã Kon Braih	Cấp công trình: Cấp III	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2027-2029	150.000	135.000	15.000				150.000	135.000	15.000	
B GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO								40.000	36.000	4.000	0	0	0	40.000	36.000	4.000	
5	Trường Trung học cơ sở Đăk Tờ Re (thôn Kon Dơ Xing)	C	C	Xã Kon Braih	Cấp công trình: Cấp III	Hoàn thiện mạng lưới giáo dục	2027-2028	40.000	36.000	4.000				40.000	36.000	4.000	
C VĂN HÓA, THỂ DỤC, THỂ THAO								50.000	45.000	5.000	0	0	0	50.000	45.000	5.000	
6	Sân vận động Xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Cấp công trình: Cấp III	Đáp ứng nhu cầu văn hóa, thể thao	2027-2028	50.000	45.000	5.000				50.000	45.000	5.000	
D NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT								350.000	315.000	35.000	0	0	0	350.000	315.000	35.000	
7	Khắc phục sạt lở sông Đăk Snghe (đoạn nối tiếp)	B	B	Xã Kon Braih	Công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp IV	Đảm bảo an toàn và đất sản xuất cho dân cư; hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng theo quy hoạch, thúc đẩy phát triển KTXH	2026-2028	350.000	315.000	35.000				350.000	315.000	35.000	

Phụ lục 4

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Danh mục dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030

(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 07 năm 2025 của UBND xã Kon Braih)

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian TH	Khái toán tổng mức đầu tư				Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
									Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó			
											NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	7	10	11	12	13	14
TỔNG CỘNG										511.600	0	511.600	511.600	
A	GIAO THÔNG									351.600	0	351.600	351.600	
1	Đường giao thông trung tâm xã Kon Braih (Khu Thương mại - Giáo dục và Dân cư Phía Tây)	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Cấp công trình giao thông: Cấp III; Cấp đường: đường phân khu vực; L=2,23km	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2026-2028		150.000	0	150.000	150.000	đã thống nhất chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 09/07/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum
2	Đường giao thông trung tâm xã Kon Braih (Khu Chính trị - Hành chính)	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Cấp công trình giao thông: Đường phân khu vực; Cấp công trình cấp III	Khai thác quỹ đất, phát triển KTXH	2026-2028		70.000	0	70.000	70.000	
3	Via hè và hệ thống thoát nước khu vực trung tâm hành chính - chính trị xã Kon Braih	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình giao thông, cấp III	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2026-2027		6.000	0	6.000	6.000	
4	Đề án khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ khu vực phía Tây thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Cấp công trình giao thông: Cấp công trình cấp III	Khai thác quỹ đất, phát triển KTXH	2026-2028		80.000	0	80.000	80.000	
5	Hệ thống an toàn giao thông các tuyến đường Khu trung tâm Hành chính - Chính trị xã Kon Braih	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Hoàn thiện đồng bộ CSHT	2027-2028		3.000	0	3.000	3.000	
6	Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến N3 khu trung tâm hành chính - Chính trị xã Kon Braih L=314,45m	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Cải tạo mỹ quan, vệ sinh môi trường	2027-2028		2.500	0	2.500	2.500	
7	Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến N4 khu trung tâm hành chính - Chính trị xã Kon Braih L=572m	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Cải tạo mỹ quan, vệ sinh môi trường	2027-2028		3.500	0	3.500	3.500	
8	Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến D1 khu trung tâm hành chính - Chính trị xã Kon Braih L=325,7m	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Cải tạo mỹ quan, vệ sinh môi trường	2027-2028		3.500	0	3.500	3.500	
9	Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến D2 khu trung tâm hành chính - Chính trị xã Kon Braih L=193,6m (đoạn từ N4 đến QL24)	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Cải tạo mỹ quan, vệ sinh môi trường	2027-2028		2.000	0	2.000	2.000	
10	Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến D3 khu trung tâm hành chính - Chính trị xã Kon Braih L=343,1m (đoạn từ N4 đến N1)	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Cải tạo mỹ quan, vệ sinh môi trường	2027-2028		2.500	0	2.500	2.500	
11	Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến D4 khu trung tâm hành chính - Chính trị xã Kon Braih L=340,4m (đoạn từ N4 đến N1)	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Cải tạo mỹ quan, vệ sinh môi trường	2027-2028		2.700	0	2.700	2.700	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian TH	Khái toán tổng mức đầu tư				Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
									Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó			
											NSTW	NS tỉnh		
12	Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến D5 khu trung tâm hành chính - Chính trị xã Kon Braih L=252,5m (đoạn từ D4 đến A1)	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Cải tạo mỹ quan, vệ sinh môi trường	2027-2028		2.500	0	2.500	2.500	
13	Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến A1 khu trung tâm hành chính - Chính trị xã Kon Braih L=1217,6m (đoạn từ D4 đến A1)	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Cải tạo mỹ quan, vệ sinh môi trường	2027-2028		8.500	0	8.500	8.500	
14	Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến N1 khu trung tâm hành chính - Chính trị xã Kon Braih L=660,7m	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Cải tạo mỹ quan, vệ sinh môi trường	2027-2028		4.500	0	4.500	4.500	
15	Nâng cấp vỉa hè, hệ thống thoát nước tuyến N2 khu trung tâm hành chính - Chính trị xã Kon Braih L=641,2m	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Cải tạo mỹ quan, vệ sinh môi trường	2027-2028		3.400	0	3.400	3.400	
16	Sửa chữa cầu treo Kon Nu thôn Tam Sơn xã Kon Braih	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2027-2028		3.000	0	3.000	3.000	
17	Sửa chữa cầu treo Thôn Đăk Ố Nglang xã Kon Braih	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2027-2028		1.000	0	1.000	1.000	
18	Sửa chữa cầu treo Thôn Kon Rơ Pen xã Kon Braih	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2027-2028		1.000	0	1.000	1.000	
19	Sửa chữa cầu treo Thôn 5 xã Kon Braih	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2027-2028		1.000	0	1.000	1.000	
20	Sửa chữa cầu treo Thôn 6 xã Kon Braih	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình GT cấp IV	Khai thác cảnh quan phát triển KTXH	2027-2028		1.000	0	1.000	1.000	
B	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO									31.500	0	31.500	31.500	
21	Xây mới và nâng cấp sửa chữa Trường Mầm non Hòa Mĩ	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất công tác giáo dục trên địa bàn	2026-2027		10.000	0	10.000	10.000	
22	Xây mới phòng học và các hạng mục phụ trợ rường Tiểu học Kim Đồng	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất công tác giáo dục trên địa bàn	2026-2027		7.000	0	7.000	7.000	
23	Xây mới nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất công tác giáo dục trên địa bàn	2026-2027		7.000		7.000	7.000	
24	Sửa chữa dãy phòng học, khu nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Đăk Ruồng	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất công tác giáo dục trên địa bàn	2026-2027		3.500		3.500	3.500	
25	Xây mới và Trường THCS Đăk Tờ Re và các hạng mục phụ trợ (thôn Kon Xơ M Lũ)	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất công tác giáo dục trên địa bàn	2027-2028		3.000		3.000	3.000	
26	Sửa chữa, nâng cấp Trường TH Tân Lập và các hạng mục phụ trợ	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất công tác giáo dục trên địa bàn	2027-2028		1.000		1.000	1.000	
C	HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC									14.500	0	14.500	14.500	



Handwritten signature in blue ink.



TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian TH	Khái toán tổng mức đầu tư				Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
									Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó			
											NSTW	NS tỉnh		
27	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo khuôn viên trụ sở UBND xã Kon Braih	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV	Đảm bảo cơ sở vật chất làm việc cho CNCC	2026-2027		4.000	0	4.000	4.000	
28	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo Trụ sở Đảng uỷ xã Kon Braih và các hạng mục phụ trợ	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất làm việc cho CNCC	2026-2027		4.000	0	4.000	4.000	
29	Sửa chữa nhà văn hóa xã Kon Braih và các hạng mục phụ trợ	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Quản lý đầu tư, phát triển	Đảm bảo cơ sở vật chất làm việc cho CNCC	2026-2027		2.000		2.000	2.000	
30	Quy hoạch chung xã Kon Braih	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Quản lý đầu tư, phát triển	Phục vụ quản lý nhà nước về quy hoạch	2026-2027		500		500	500	
31	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở UBMTTQVN xã Kon Braih.	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình cấp III	Đảm bảo cơ sở vật chất làm việc cho CNCC	2027-2029		4.000	0	4.000	4.000	
D	NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT									24.000	0	24.000	24.000	
32	Nâng cấp sửa chữa nước sinh hoạt xã Kon Braih	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp III	Đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho khu vực dân cư thúc đẩy phát triển KTXH	2026-2028		12.000	0	12.000	12.000	
33	Xây dựng mới công trình nước sinh hoạt tại các thôn trên địa bàn xã Kon Braih	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV (02 cụm)	Đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho khu vực dân cư thúc đẩy phát triển KTXH	2027-2029		12.000	0	12.000	12.000	
E	THƯƠNG MẠI, CỤM CÔNG NGHIỆP									90.000	0	90.000	90.000	
34	Chợ Trung tâm xã Kon Braih	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Chợ hạng 3	Đáp ứng nhu cầu mua bán trên địa bàn	2026-2028		20.000	0	20.000	20.000	
35	Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp xã Kon Braih (Thực hiện theo Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 15/03/2024)	UBND xã Kon Braih	C	C	Xã Kon Braih	Công trình giao thông III và Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp III	Phát triển sản xuất theo quy hoạch	2026-2028		70.000	0	70.000	70.000	